

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx

Thuốc này chỉ bán theo đơn của bác sỹ. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Muốn biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng hỏi bác sỹ hoặc dược sỹ.

# SILOXOGENE

(Viên nén Alumina, Magnesia, Simethicone USP)

### THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén không bao có chứa:

#### Hoạt chất:

Aluminium Hydroxide khan BP 300 mg

Magnesi Hydroxide BP 150 mg

Simethicone BP 40 mg

**Tá dược:** Tinh bột ngô, Natri Saccharin, Natri Benzoate, màu vàng Tartrazine, Dung dịch Sorbitol, Sucrose, Natri carboxymethyl cellulose, Magnesi stearat, hương cam Trusil.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nén không bao

### TRÌNH BÀY:

Vỉ nhôm/PVC chứa 10 viên. Hộp 10 vỉ trong một hộp carton và 01 tờ hướng dẫn sử dụng.

### TÁC DỤNG:

Magnesi Hydroxid và Nhôm Hydroxid, là những thành phần thường có trong Antacid, có tác dụng trung hòa lượng acid clohydric có trong dạ dày, nhưng không có tác dụng trực tiếp trên sự tiết acid dịch vị. Nhờ khả năng trung hòa này nên thuốc làm giảm được các triệu chứng liên quan đến thừa acid dịch vị.

Simethicone: làm giảm sức căng bề mặt của bọt khí trong dạ dày, làm cho các bọt này tụ lại và được thoát ra ngoài một cách dễ dàng vì vậy giảm các triệu chứng đầy bụng.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Nhôm hydroxid và Magnesi hydroxide được hấp thu không đáng kể tại đường tiêu hóa phần lớn thuốc không được hấp thu được thải ra ngoài theo phân.

Simethicon: Không hấp thu, thuốc được thải trừ qua phân dưới dạng không bị biến đổi.

### CHỈ ĐỊNH:

Siloxogene được chỉ định điều trị các triệu chứng tăng tiết acid dạ dày: ợ nóng, ợ chua (trong các bệnh có liên quan đến viêm, loét đường tiêu hoá), chứng ợ chua của người có thai, rối loạn tiêu hoá với biểu hiện tăng tiết acid, đầy hơi, và tình trạng không dung nạp quá mức đối với thức ăn và đồ uống.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định cho những bệnh nhân giảm acid dịch vị, thiếu acid, viêm ruột thừa và hẹp môn vị.

Trẻ em dưới 6 tuổi

### CÁC TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Dùng viên SILOXOGENE có thể bị:

- Táo bón nhẹ
- Tiêu chảy hoặc nhuận tràng
- Buồn nôn và nôn
- Phân nhạt màu hoặc lốm đốm (do sự kết dính của các acid béo- muối nhôm)
- Đau do co thắt dạ dày

**"Báo cho bác sỹ trong trường hợp xảy ra bất cứ tác dụng không mong muốn nào có liên quan đến sử dụng thuốc".**

### THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO:

Sử dụng các antacid có thể che dấu các triệu chứng xuất huyết nội thứ phát do các thuốc chống viêm không steroid. Vì thuốc có chứa Magnesi nên có thể gây tiêu chảy.

Cũng giống các muối Magnesi khác phải thận trọng khi dùng Magnesi hydroxid cho bệnh nhân suy thận.

Trong chế độ ăn ít phospho, nhôm hydroxid có thể gây thiếu phospho.

Không dùng thuốc này nếu có các triệu chứng viêm ruột thừa hoặc viêm ruột. Nên có sự kiểm tra của bác sỹ để xác định chính xác

Uống cách xa thuốc khác khoảng 1-2 giờ.

*Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:*

Các nghiên cứu trên phụ nữ không thấy có nguy cơ đối với bào thai. Tuy nhiên chưa đủ nghiên cứu kỹ trên phụ nữ có thai do đó chỉ dùng SILOXOGENE trong thời kỳ có thai khi thật cần thiết và có chỉ định của bác sỹ

Các thành phần trong thuốc rất ít được hấp thu vào cơ thể, tuy vậy vẫn cần thận trọng khi dùng cho các bà mẹ đang cho con bú

*Tác động đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:*

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, nhưng do có một số người nhạy cảm các phản ứng bất thường của thuốc, nên kiểm tra đáp ứng của từng người trước khi lái xe hoặc thực hiện những công việc phức tạp.

### TƯƠNG TÁC THUỐC:

Siloxogene có thể làm giảm sự hấp thu của một số thuốc khi được uống đồng thời (như: acetaminophen, alendronate, cefpodoxime, grepafloxacin, tetracyclin, các anticholinergic, indomethacin, digoxin, isoniazid, diazepam, cimetidine, các chế phẩm có chứa sắt, các phenothiazine, các vitamin tan trong dầu, đặc biệt là vitamin A...) do đó nên uống cách xa các thuốc khác từ 1 đến 2 giờ

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

**Cách dùng:** Nhai kỹ viên thuốc trước khi nuốt.

Nhai 1-2 viên/lần, 3-4 lần/ngày sau bữa ăn

Trẻ em > 6 tuổi: ½ liều của người lớn hoặc theo chỉ định của thầy thuốc

**QUÁ LIỀU:** Không có tài liệu về quá liều với thuốc này.

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** Theo tiêu chuẩn USP 28.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất.

*Không dùng thuốc quá hạn cho phép.*

**BẢO QUẢN:** Bảo quản dưới 30°C, nơi khô ráo.

Số Đăng Ký: VN-9364-09

Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

**RPG LIFE SCIENCES LIMITED**

Địa chỉ: Plot No.: 3102/A, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar - 393 002, (India)

Điện thoại: 91 22 24981650

Fax: 91 22 24970127

1501717-1

  
**RPG LIFE SCIENCES**